TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- Số: **500** /2023/QĐST- VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** --- *Hai Bà Trưng, ngày 28 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 29, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 457/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/07/2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu*: - Bà Trần Thúy N *– sinh năm: 1978*

Căn cước công dân số: 033178000062 Cục CSQLHC và TTXH cấp ngày 13/02/2022; Nơi Thường trú: Số A3 tập thể 128C Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Cư trú hiện tại: số 14 ngõ 239 phố B- phường B, quận L, Thành phố Hà Nội.

- ***Ông Nguyễn Đức H****– sinh năm*: 1973;

Căn cước công dân số: 001073005499 Cục CSQLHC và TTXH cấp ngày 12/02/2023; Nơi thường trú và cư trú tại: Số A3 tập thể 128C Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY

[1]Về hôn nhân: Bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Đức H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2001 tại UBND xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Trước đó chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, vợ chồng không nói chuyện được với nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Bà N,ông H cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà.

[2]Về con chung: bà N, ông H xác nhận có hai con chung tên là:

1/ Nguyễn Thị Phượng - sinh ngày 22/09/2001;

2/ Nguyễn Hà My - sinh ngày 11/11/2008.

Sức khỏe các con bình thường. Cháu Phượng đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là cháu Nguyễn Hà My kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N, ông H xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Bà N, ông H xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: bà N, ông H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Lệ phí: bà N tự nguyện chịu cả lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:*

Bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Đức H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*****Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Đức H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống hạnh phúc, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

*****Về con chung***:** Bà Trần Thúy N và ông Nguyễn Đức H xác nhận có hai con chung tên là:

1/ *Nguyễn Thị Phượng- sinh ngày 22/09/2001;*

2/ Nguyễn Hà My- sinh ngày 11/11/2008.

Cháu Phượng đã đủ tuổi trưởng thành, do vậy Tòa án không xem xét.

Giao bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là cháu Nguyễn Hà My kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà N, ông H xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*****Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản):* các đương sự xin tự giải quyết, không yêu cầu giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

** Về nợ chung:* các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

*****Về lệ phí Toà án*: Bà Trần Thúy N tự nguyện chịu cả 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí việc thuận tình ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0013729 ngày 13/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND xã Thiện Phiến, H. Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;
(CNKH số 07; Q01; ngày 24/02/2001);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương